

HỒI THỨ MƯỜI

HỆ HẢI HÙNG TRÊN ĐỈNH HOÀNG SƠN

Tong số Giang-Nam Thất quái, Diệu-thủ-thư-sinh Chu-Thông là tay tinh tế lanh lợi bậc nhất, thấy Mai-Siêu-Phong lúc bị thương nặng mà còn hung dữ lạ thường, nên nghĩ đến «xác đồng» chồng của mụ chắc phải lợi hại gấp mấy, nếu cứ bình thường mà chiến đấu thế nào cũng nguy, vì vậy nên chàng rủ Toàn-Kim-Phát tìm nơi tạm lánh để thừa lúc bất ngờ xông ra tấn công may ra cứu vãn được phần nào.

Thình lình Hàn-Tiểu-Oanh hốt hoảng la lên một tiếng, vì chính mắt nàng vừa trông thấy bóng người cưỡi ngựa dường như đang đuổi theo một bóng nhỏ đang chạy lên núi. Bóng này gò lưng cắm cổ để leo, nhưng không thể lanh được. Sở dĩ vì hình dáng quá nhỏ bé, nên lúc đầu không ai để ý đến.

Hàn-Tiểu-Oanh tung mình chạy xuống núi, đến gần, thấy bóng ấy là một đứa con nít, rõ ràng là Quách-Tĩnh, nhớ tới lời ước hẹn ban chiều đêm nay vượt núi lên tìm thất quái. Vừa trông thấy Quách-Tĩnh, nàng vừa mừng vừa lo sợ, vội vàng đưa tay ngoắc, bảo:

—Em nhỏ, chạy mau lên !

Nghe tiếng quen, Quách-Tĩnh mừng quá, hấp tấp chạy lên, không ngờ thần chết đang đuổi theo đằng sau.

Trong bảy anh em kết nghĩa thì Tiểu di đà Trương-A-Sanh là người đối với Hàn-Tiểu-Oanh có nhiều cảm tình nhất. Cả hai đều có bụng yêu nhau, nhưng vì mang tiếng nghĩa hiệp nên vẫn giữ nặng trong lòng mà không hề thổ lộ. Ai ai cũng hy vọng rằng dù không nói ra, nhưng với thời gian sẽ rõ sự thật và cái gì phải đến sẽ đến. Vì vậy nên bất cứ lúc nào, Trương-A-Sanh cũng lưu ý giúp đỡ Hàn-Tiểu-Oanh, dầu khó khăn nguy hiểm cũng chẳng từ.

Hôm nay thấy Hàn-Tiểu-Oanh mạo hiểm chạy vào chỗ hung thần để cứu Quách-Tĩnh, Trương-A-Sanh chẳng cần suy nghĩ cũng vội phi thân chạy theo để phòng tiếp cứu nàng bị «xác đồng» tấn công.

Phía trên núi, lúc bấy giờ Nam-Hi-Nhân và Hàn-Bửu-Câu cũng thôi tấn công Mai-Siêu-Phong, đứng nghỉ dưỡng sức, nhìn thấy hai người ra đi thì

vội vàng chú ý theo dõi, tay người nào cũng lăm lăm cầm sẵn ám khí phòng cứu viện.

Hàn-Tiểu-Oanh theo ngõ tắt chạy xuống vừa gặp Quách-Tĩnh, bèn đưa tay dắt nó và quay mình chạy về lối cũ. Nhưng nàng vừa xây lưng, bỗng thấy tay nhẹ hồng có tiếng Quách-Tĩnh la lên. Nàng vội nhìn lại, thì rõ ràng Trần-Huyền-Phong đã đưa tay nắm lưng nó kéo trở lại rồi.

Hàn-Tiểu-Oanh giật mình, vội nhảy tung lên, quay mình nhìn lại; vung một đường kiếm lẹ như chớp theo thế «Phượng điểm đầu» trong «Việt Nữ Kiếm Pháp» chém dứt một nhát vào mạng sườn địch rồi bỗng thành linh thay chuyển thế khác đâm soẹt vào mặt, đường kiếm sáng quất lộng lên vù vù thành gió loang loáng trên người Trần-Huyền-Phong.

Trần-Huyền-Phong đang cặp Quách-Tĩnh bên đùi trái, bỗng thấy một luồng kiếm vọt đến, vội vung cánh tay mặt gạt nhẹ cho đường kiếm đi tạt qua một bên rồi sử dụng luân thế «Thuận thủy thôi châu» đánh lại.

Hàn-Tiểu-Oanh vũ lộng thanh kiếm thành vòng tròn chém tới tấp, nhưng nàng không ngờ cánh tay của địch hình như dài thêm gần nửa thước và da thịt của cánh tay hình như chẳng kể gì đến lưỡi kiếm bén. Nàng giật mình muốn lùi lại, nhưng Trần-Huyền-Phong đã lẹ tay tung một quyền trúng ngay vai khiến cho nàng loạng choạng rồi ngã ngối xuống đất không đứng dậy được.

Sự việc xảy ra trong chớp mắt, kể từ lúc Hàn-Tiểu-Oanh tấn công cho đến khi bị đánh nhào ! Trần-Huyền-Phong thừa thế tung mình bay tới, xòe năm ngón tay nhọn hoắt muốn chộp vào ót nàng để bóp lủng sọ theo «Cửu âm bạch cốt trảo».

Trong lúc Hàn-Tiểu-Oanh lâm vào thế thập tử nhất sinh thì Trương-A-Sanh không biết làm sao giải cứu cho kịp, chỉ biết tung mình nhảy a lại, dùng thân thể đẩy đà của mình làm mộc che cho Hàn-Tiểu-Oanh.

Ngũ trảo của Trần-Huyền-Phong vừa vung tới đã đâm thẳng vào lưng Tiểu-di-đà Trương-A-Sanh.

Từ trên đỉnh núi đã chú ý theo dõi, bọn Chu-Thông, Toàn-Kim-Phát, Hàn-Bửu-Câu và Nam-Hi-Nhân thấy tình hình quá ư nguy ngập, vội cùng nhau phi thân chạy xuống một lúc.

Trần-Huyền-Phong lớn tiếng gọi lớn:

—Con mụ nhà ta đâu rồi, sao không thấy, có hề gì không ?

Mai-Siêu-Phong vẫn ôm lấy gốc cây nói lớn:

—Bảy tên quý dữ vây đánh ta bị thương nặng phải ngồi đây rồi. Trong lũ ấy có một đứa thật quan hệ, cố gắng phanh thây nó trả thù cho ta.

Huyền-Phong hét to:

—Được, cứ yên tâm, ta sẽ xé xác cả bọn ra làm nghìn mảnh cho xem.

Rồi bất chợt hấn tiến lại Hàn-Tiểu-Oanh xòe tay chụp lấy óc nàng.

Hàn-Tiểu-Oanh thất kinh, dùng thế «Lãng tử đả cội» lăn luôn mấy vòng tránh thoát.

Xác đồng trợn mắt quát lớn:

—Mi có lăn cho mấy cũng không thoát chết được đâu.

Tuy bị thương nằm quay dưới cỏ, nhưng thấy người yêu nhất đời của mình gặp cơn nguy hiểm, tánh mạng như chỉ mảnh treo chuông, Trương-A-Sanh vận dụng tất cả tàn lực vào chân, đạp thốc vào Trần-Huyền-Phong trong lúc y vừa toan chụp vào đầu Hàn-Tiểu-Oanh lần nữa.

Trần-Huyền-Phong nổi nóng, vồ mạnh vào giữa bắp chân của Trương-A-Sanh, cả năm ngón tay lút sâu vào thịt như năm cái dùi sắt. Trương-A-Sanh đau quá chịu không nổi la lên một tiếng rồi lăn ra chết giắc tức thì.

Nhờ Trương-A-Sanh xả thân cứu mạng, Hàn-Tiểu-Oanh tung mình đứng dậy được và bậm môi múa tít thanh kiếm tấn công liên tiếp. Vì thấy bản lĩnh của địch quá cao siêu, nàng không dám xáp lại gần chỉ dùng khinh công nhảy nhót chạy vòng quanh, rồi đảo lượn múa lên loang loáng rồi thừa cơ đâm những nhát bất ngờ vào người của địch, nhưng vẫn không kết quả gì.

Trong khi ấy cả bọn bốn người nhất loạt xông vào. Chu-Thông và Toàn-Kim-Phát luôn tay vừa phóng ám khí vừa đánh.

Thấy đối thủ đông và võ nghệ người nào cũng hết sức cao cường kỳ diệu, Trần-Huyền-Phong tuy là tay thượng thặng, nhưng cũng không tránh khỏi e dè kính phục và suy nghĩ: “Bọn này đứa nào cũng có bản lĩnh giỏi,

không biết từ đâu đến đây để làm gì, ta chưa hề quen biết bao giờ, chẳng hiểu vì sao chúng quyết một mất một còn với vợ chồng ta như thế. Chúng nó chưa rõ liên hệ với nhau như thế nào mà tên nào cũng hăng say liều mạng chết thay cho nhau đến thế ? Nếu không hạ sát cho thật hết bọn này thì công cuộc luyện công «Cửu âm bạch cốt trảo» của ta tất nhiên bị trở ngại ngay.” Rồi bỗng nhớ ra một việc, Huyền-Phong vội quát lớn hỏi vợ:

—Mụ già nhà ta, bọn khốn này ở đâu mà đến đây phá rối như vậy ?

Mai-Siêu-Phong đáp:

—Tên đầu đàn là Phi-Thiên-Biển-Bức Kha-Trấn-Ác đấy !

Nghe nói chưa dứt, Trần-Huyền-Phong cất tiếng cười gằn rồi nói:

—À, tốt lắm, không ngờ tên cẩu tặc này vẫn còn sống sót. Lần này chắc chắn mi sẽ được về châu Diêm đế.

Nhưng bỗng nghĩ đến vợ bị thương chưa rõ ra sao, động lòng hỏi thêm:

—Mụ có đau lắm không ? Liệu có khỏi chết hay không mà cứ ngồi mãi một chỗ như vậy hử ?

Mai-Siêu-Phong quát lớn:

—Mi giết luôn ta đi cho rồi. Đau quá, muốn chết mà không được đây này

Trần-Huyền-Phong vừa chống cự với năm người mà luôn miệng nói chuyện với vợ, không hề phân tâm sơ hở một ly. Hai tay hấn vung lên như một cặp chày máy, đánh tả đập hữu không hề nao núng. Thấy cuộc đấu kéo dài mà vợ cứ ngồi ôm gốc cây mãi, chắc là bị trọng thương, nhưng chưa biết làm thế nào để đến gần sóc được.

Cả năm người vũ lộng binh khí bao vây Trần-Huyền-Phong vào giữa, đem hết sở trường ra đánh tận lực, chỉ một mình TKA điềm nhiên chống gậy đứng theo dõi, dùng tai thay mắt để nhận xét tài nghệ của địch.

Thấy đánh dằng dai mãi, Trần-Huyền-Phong nổi óa, vút Quách-Tĩnh qua một bên rồi tung thẳng một quyền thật mạnh vào mặt Toàn-Kim-Phát.

Toàn-Kim-Phát thất kinh, sợ cho tánh mạng Quách-Tĩnh hơn là bản thân mình, vì chàng nghĩ tới sức lực của «xác đồng» mà vút chú bé xuống đất làm sao bảo toàn tánh mạng nổi. Nhưng nhờ tánh trầm tĩnh không bối rối

trước hiểm nguy, Toàn-Kim-Phát cúi đầu né khỏi đường quyền của Trần-Huyền-Phong rồi luôn tiện nhoài mình đưa tay xốt lấy Quách-Tĩnh bồng gọn vào lòng nhẩy xa ra ngoài hơn một trượng thoát nạn. Đây là tư thế «Linh miêu thác thủ» (Mèo thần vô chuột) một thế võ vừa tránh địch, vừa cứu người vô cùng linh hoạt.

Vừa mất môi, vừa đánh hụt, Trần-Huyền-Phong tuy nổi nóng nhưng cũng đem lòng thâm phục đối phương. Nhưng vốn bản chất hung hiểm lạ thường, chẳng bao giờ chịu thua sút ai, cho nên Huyền-Phong thấy địch đánh càng mạnh bao nhiêu thì càng hung hăng bấy nhiêu. Vì vậy nên trận đánh càng lâu, Huyền-Phong càng lồng lộn lên.

Từ ngày luyện môn «Cửu âm bạch cốt trảo» và «Tồi tâm chưởng» Huyền-Phong rất tin tưởng vào mười ngón tay để bóp võ sọ và phá võ cả nội tạng của đối phương, chưa có một đối thủ nào đấu với y mà thoát chết. Nhưng lần này, tất cả đối thủ, người nào cũng lợi hại, phải tận lực đánh suốt nửa giờ mới làm một Trương-A-Sanh bị thương mà thôi, vì vậy nên Trần-Huyền-Phong xuất toàn lực tấn công tới tấp, lúc nào cũng xung xóc hai bàn tay như muốn chụp lấy địch để vò nát hay xé tan cho hả dạ.

Nhưng ngũ quái Giang-Nam cũng thừa rõ đây là cuộc đấu để quyết định sống chết, nên dốc hết tâm lực vừa thủ vừa công vô cùng chặt chẽ. Nhưng họ cũng chỉ cầm cự chờ dịp tốt, chưa một ai dám xông vào, và trái lại cũng không để Trần-Huyền-Phong áp đảo.

Hai bên xáp chiến khá lâu, Hàn-Bửu-Câu xử thế «Địa dương chiêu pháp» đánh thẳng vào lưng địch một đòn thật mạnh và cũng vừa lúc đó, ngọn roi Kim long cũng quất liên tiếp vào mặt nhanh như điện chớp.

Vì bị phân tâm né không kịp, Trần-Huyền-Phong bị một chiếc đòn gánh của Nam-Hi-Nhân đập vào người như trời đánh. Lần đầu tiên Trần-Huyền-Phong rống lên một tiếng vì quá đau đớn, rồi xòe bàn tay nhọn đủ năm ngón chụp vào mặt Nam-Hi-Nhân.

Nam-Hi-Nhân vừa đánh trúng địch thủ một đòn chưa kịp thu hồi vũ khí, bỗng thấy loang loáng năm ngón tay ác hiểm phóng trước mặt thì thất kinh, vội vàng bật ngửa người ra đằng sau theo thế «Thiết bản kiều» để né tránh. Không dè nghe tiếng xương kêu kèn kẹt, cánh tay của Huyền-Phong

tự nhiên dài thêm ra hơn nửa thước và một luồng khí lạnh, tanh tanh, xẹt thẳng vào mi mắt Nam-Hi-Nhân.

Thoạt thấy địch nhân đưa tay lên trời, rồi buông thông xuống đất, cánh tay tự nhiên kéo dài thêm ra, rồi vút mau đến tấn công vào mặt như chớp nhoáng, Nam-Hi-Nhân không thể nào tránh nổi, đỉnh ninh không thể nào tránh khỏi bị móc óc lủng sọ mà chết.

Trong lúc vạn tử nhất sanh, Nam-Hi-Nhân không biết tính sao, vội dùng thế «Cầm nã» chop lấy tay địch hất đi qua phía trái một tí để tự giải cứu lấy, nhưng Chu-Thông đã nhảy đến phía sau, đưa tay chặt mạnh vào cổ họng Trần-Huyền-Phong một cách vô cùng ác liệt. Đây là thế võ tối kỵ không bao giờ dám sử dụng, nhưng trong hoàn cảnh quá sức nguy hiểm, Chu-Thông đành mạo hiểm ra tay để cứu lấy bạn.

Mạng Huyền-Phong và Hi-Nhân cùng chung một sự nguy hiểm ngang nhau, sống chết cách nhau trong ly tức, thành linh một ánh chớp thoáng qua, sấm chớp nổ âm ỉ rồi bỗng dừng một đám mây đen phủ kín cả bầu trời, cả vùng núi hoang dã chìm đắm trong màu đen dày kịt, đến nỗi giờ bàn tay không trông thấy.

Liên lúc ấy hai tiếng «kịch, kịch» khô khan, tiếp đến một tiếng hự thật lớn. Trần-Huyền-Phong đã vận dụng sức khóa cánh tay bẻ gãy lìa một cánh tay của Nam-Hi-Nhân, đồng thời đánh chéo một quyền ra phía sau thọt luôn vào dạ dưới Chu-Thông.

Chu-Thông đang siết cánh tay vào cổ họng địch nhân, thành linh bị đau nhói trong ruột không chịu nổi, phải rời cổ hấn ra và ngã bật ra phía sau ngồi bẹp xuống cỏ.

Trần-Huyền-Phong cũng thấy cổ họng đau rát vô cùng, nghẹt hơi khó thở nên Trần-Huyền-Phong vội vàng tung người phóng ra thật xa, hít mấy hơi thật mạnh xem cổ họng mình có bị thương hay chưa.

Trời càng âm u tối mò mò, Hàn-Bửu-Câu e ngại lớn tiếng hỏi:

—Bọn ta đâu cả rồi ? Thất muội, em đứng đâu ?

Hàn-Tiểu-Oanh vội đáp:

—Chớ lên tiếng, hấn nghe đấy.

Rồi nàng bước vội qua nơi khác để tránh lạc hướng kẻ thù.

Kha-Trấn-Ác đứng yên nghiêng tai lắng nghe tiếng các em rải rác mỗi nơi, lòng không yên hỏi thêm:

—Nhị đệ đâu, có hề gì không ?

Toàn-Kim-Phát đáp nho nhỏ:

—Trời tối quá không trông thấy gì hết, anh em bị thương nằm ẹp cả rồi.

Kha-Trấn-Ác vui mừng, vỗ tay lên trán lẩm bẩm:

—Cám ơn trời đất hộ trì ! Thật là may cho bọn ta.

Quả thật nhờ trời giúp đỡ. Trong khi ba người trong thất quái đã nằm trên mặt đất, cũng nhờ thành linh trời tối nên ai nấy mới được nghỉ một lát dưỡng sức. Nhưng đối với Kha-Trấn-Ác thì sáng hay tối nào có ảnh hưởng gì đâu ! Ông lắng tai nghe phía bên tả có tiếng người hít mạnh không giống hơi thở của bọn mình, lập tức tung ngay ra sáu con quay, nhắm ba bộ thượng trung hạ mỗi bộ hai con bay tới như gió.

Trần-Huyền-Phong đang thở mạnh vì bị ngón đòn nặng của Chu-Thông gần bề cuống họng, trong bóng tối chẳng trông thấy gì hết. Thành linh có mấy luồng gió vù vù ập tới và hai con quay đã băng ngay vào mắt, Huyền-Phong thất kinh cúi đầu xuống né, hai con quay bay vút đi mất nhưng hai con quay trung và hai con quay hạ đã điểm trúng chân và bụng.

Nhờ luyện nội công đã đến mức điều luyện, thân thể cứng như sắt như đồng, Trần-Huyền-Phong không đến nỗi bỏ mạng hay bị thương nặng như Mai-Siêu-Phong, nhưng bị bốn phát này hẳn cũng cảm thấy đau nhói đến gan ruột. Tuy không nom thấy gì, nhưng theo hơi Huyền-Phong đoán được chỗ đứng của kẻ thù, nên với ngay vào hướng đó đưa tay ra chộp.

Nhưng với cặp tai đặc biệt; Kha-Trấn-Ác đã nghe biết trước nên bước xéo qua một bên tránh thoát.

Rồi trong đêm tối, một kẻ có mắt nhưng không nom thấy gì cùng với một kẻ đã mù nhưng nhận xét rất tinh tường coi sáng như tối, ngày như đêm, đấu một trận long trời lở đất, có lẽ xưa nay chưa bao giờ xảy ra nơi đỉnh non cao hoang vắng này.

Ba người đứng ngoài là Hàn-Tiểu-Oanh, Hàn-Bửu-Câu và Toàn-Kim-Phát la hét thật to để áp đảo tinh thần địch nhân, và một mặt lo cấp cứu cho các bạn bị thương nằm trên mặt đất. Không dám xông vào tiếp chiến vì sợ trong đêm tối không phân biệt có thể bị con văng đánh trúng, nhưng lúc nào cũng lo lắng sợ đại ca rủi có mệnh hệ nào thì thật là đau đớn.

Trong bóng tối chỉ nghe tiếng quyền đi vo vo, tiếng nạng múa veo veo. Phút chốc bỗng nhiên một cơn mưa to đổ xuống như xối. Mưa càng to, gió càng lớn, cuộc ác chiến càng thêm căng, chỉ sơ hở một chút là mất mạng như chơi.

Thình lình Huyền-Phong hét lên hai tiếng đau đớn, ai nấy đoán là hắn đã lãnh thêm hai con văng của Kha-Trấn-Ác. Cả bọn đều vui mừng hớn hở và hồi hộp chờ. Thình lình một lần chớp nhoáng lên, soi vạn vật, Toàn-Kim-Phát vội hét lớn:

—Đại ca chú ý !

Nhân cái chớp ấy, Trần-Huyền-Phong nhìn ra chỗ Kha-Trấn-Ác đứng, đã phi thân vận khí nhảy vào tung một quyền thật mạnh vào lưng rồi một tay túm lấy cây nạng giật lại, một tay xò ra định chém xả vào bụng của ông mù.

Kha-Trấn-Ác trở tay không kịp, đành buông cây nạng sắt, tung mình nhảy ra sau. Lúc ấy ánh chớp đã mất, màn đen bao phủ vạn vật, Huyền-Phong không nhìn thấy gì nữa. Ngón tay của hắn chộp tuy trật, nhưng đã cào rách toang cả vạt áo phía trước của Kha-Trấn-Ác.

Thấy Kha-Trấn-Ác nhảy lùi ra sau, Huyền-Phong liền nắm tay trái thành quyền đánh thốc vào hướng đó, còn tay mặt, hắn chuyển xương răng rắc dài hơn tuôn ra chụp một lần nữa vào giữa bụng Kha-Trấn-Ác. Đồng thời đánh tiếp theo thế liên hoàn, một thế võ tuyệt kỹ nhất trong đời hắn, một khi đánh ra chưa người nào đỡ nổi.

Với thế võ độc nhất vô nhị này, Huyền-Phong chắc chắn thế nào lão mù cũng phải bỏ mạng, nên đắc ý ngược mặt lên trời cười lên hô hố.

Bất thình lình, một làn chớp thứ hai nhoáng lên. Hàn-Bửu-Câu vừa nhìn thấy cây nạng sắt vun vút lao thẳng về phía đại ca mà Kha-Trấn-Ác thì không hay biết chỉ đứng sững không cử động. Hàn-Bửu-Câu hoảng hốt hạn

xuất dầm dề, vội tung mình bay vút tới dùng roi Kim long đánh thốc từ dưới lên trên cuốn tròn cây nạng đánh văng đi nơi khác cứu đại ca thoát chết.

Huyền-Phong tức quá nghiến răng hét lớn:

—À, tên lùn giỏi thật ! Hãy xem ta xé xác mi ra muôn mảnh đây này.

Nói rồi, hấn tung người nhảy xổ tới trước, quyết chộp lấy Hàn-Bửu-Câu, nhưng đôi chân hình như vướng phải một vật lằng nhằng mất trốn té nhào xuống đất. Huyền-Phong lồm cồm ngồi dậy đưa tay nắm lấy vật ấy xách lên xem thử. Vật ấy nho nhỏ, nhẹ nhẹ coi kỹ thì là chú bé Quách-Tĩnh, trong lúc tình cờ làm cản chân «xác đồng» té xấp.

Quách-Tĩnh vội la lớn:

—Thả ra, thả cháu ra.

Trần-Huyền-Phong hừ lên một tiếng, xách hấn lên gần mình, trợn mắt định xé tét ra hai mảnh.

Vừa đó một cái chớp nhoáng ra sáng quắc. Quách-Tĩnh nhìn thấy vẻ mặt của «xác đồng» như đồng đen, hai mắt sáng quắc trợn ngược như hung thần ác quỷ thì hết hồn hết vía chắc phen này không sống được nữa. Trong lúc quá liều, Quách-Tĩnh nghĩ ra một cách thoát thân là rút phắt con dao trủy thủ vẫn giắt ở lưng, nhắm mắt đâm ngay bụng Trần-Huyền-Phong một nhát lút cán.

Trần-Huyền-Phong thét lên một tiếng rùng rợn buông Quách-Tĩnh ra, rồi xoay mình muốn chạy, nhưng loạng choạng vài bước nhào luôn xuống đất không cựa cựa.

Nguyên xác đồng Huyền-Phong cũng như vợ là thầy sắt Mai-Siêu-Phong đã luyện nội công thân thể cứng rắn như đồng như sắt, binh khí thường khó đâm lủng. Hơn nữa, hai bàn tay chúng đã rèn luyện có thể bóp lủng xương sọ dễ như bỡn và đạt tới mức áp dụng trên huyết đạo của người, vì vậy nên nhà điểm huyết đại tài là Chu-Thông đã khó nhọc điểm luôn mười huyết mà không làm gì được Mai-Siêu-Phong.

Nhưng chỗ nhược của Trần-Huyền-Phong là nơi rốn. Chỗ này tập trung tất cả tinh hoa «luyện công» của thân thể, cho nên «xác đồng» không bao giờ để một đối thủ nào có thể đến gần bụng mình được. Ngờ đâu, lúc vô

tình xách Quách-Tĩnh lên xem, Huyền-Phong đã vô ý để nó vừa ngang rốn nên bị mang hại.

Hơn nữa con dao chủ thủ dài non thước vốn là một báu kiếm của Trường-Xuân-Tử Khưu-Xứ-Cơ tặng cho Dương-Thiết-Tâm ngày trước rất bén, có thể cắt sắt như bùn, đẽo ngọc như xén đất. Lưỡi nó mỏng dính như lá lúa nhưng cứng rắn vô cùng.

Vì vậy nên Huyền-Phong dẫu da sắt mình đồng mà gặp phải hai trường hợp rủi ro này cũng phải bị đâm thủng ruột ngay. Thật là một trường hợp hy hữu. Biết đâu Huyền-Phong ỷ tài gây bao nhiêu chuyện ác đức để đến nỗi trời xui đoán mạng vì tay đưa con nít vậy.

Mai-Siêu-Phong nãy giờ ngồi ôm gốc cây im hơi lặng tiếng, bỗng nghe tiếng thét thảm thiết của chồng biết đã nguy rồi. Mặc dầu đang bị thương nặng, nhưng vì tình nghĩa vợ chồng không thể làm ngơ nên mụ vội vàng tung mình từ trên đỉnh núi phóng luôn về phía ấy, lăn luôn mấy vòng như khúc gỗ, may nhờ có mình đồng da sắt nên chẳng hề hấn gì. Mò sát lại chỗ chồng nằm, Mai-Siêu-Phong rên rỉ hỏi:

—Lão giặc, đã bị rồi sao ? Có hề chi không ? Hay là... khổ quá !

Trần-Huyền-Phong cố gượng bao nhiêu sức tàn, rên nho nhỏ:

—Không thể nào... sống nổi ! Mụ... em... nên chuồn đi mau là hơn.

Khi đã đâm lút con dao chủ thủ vào bụng Trần-Huyền-Phong, Quách-Tĩnh hết còn hoảng sợ, vội vàng bỏ chạy lại bên gốc cây, hai mắt lau láu nhìn về phía ấy xem chừng. Đến lúc thấy một người to lớn dầy đà nhẩy tới ôm Huyền-Phong than thở, hấn nhìn rõ đôi mắt đã lồi ra ngoài, tóc xõa rối bởi bay lung tung nom ghê gớm thì hoảng kinh vội chun vào một bụi rậm ẩn nấp.

Mai-Siêu-Phong nghiêng răng bậm môi rít vào tai chồng:

—Mặc dầu ta đã bị ám khí mù cả đôi mắt, nhưng ta nguyện sẽ bào thù cho mi.

Trần-Huyền-Phong thiếu não nói:

—Thôi chỉ cần giúp ta đốt... đốt tiêu bộ kinh. Kinh ấy ta vẫn giấu ở bụng... đây.

Dứt lời, Huyền-Phong thở hắt ra mấy cái rồi khắp người chuyển xương rãng rắc. Mai-Siêu-Phong biết chồng trước khi chết đang làm phép «tản công» mặc dầu không bao lâu nhưng rất đau khổ cho thân xác.

Quá xúc động vì thương chồng, không nỡ để cho chồng đau đớn lâu trước kho chết cho nên Mai-Siêu-Phong nhảy xổ lại vung chưởng đánh mạnh vào đầu Huyền-Phong để được chết mau chóng mát thân. Mụ đưa tay mò trước bụng chồng để kiểm bộ sách. Đây là bộ Cửu âm chân kinh, có ghi chép tất cả những công phu bí truyền về luyện công và võ nghệ mà từ trước tới nay mặc dù là vợ, mụ cũng chưa bao giờ được trông thấy.

Nguyên ngày trước, Trần-Huyền-Phong và Mai-Siêu-Phong là hai sư huynh muội, cùng là đệ tử của chúa đảo Đào-Hoa Hoàng-Dược-Sư, là chúa tể một vùng ngoài Nam-Hải. Hoàng chúa đảo có tự luyện một phái võ riêng biệt mà các môn phái ở Trung-Nguyên chưa mấy nơi dám sánh. Hoàng-Dược-Sư chủ trương sống biệt lập, không lúc nào bước chân lên lục địa. Mặc dầu võ nghệ của ông vô cùng kỳ ảo, nhưng thiên hạ ít người được biết vì ít khi có dịp được giao du thử thách.

Với một ý chí kiên trì, một tinh thần kỷ luật nghiêm khắc, Hoàng-Dược-Sư có thu một số đồ đệ căn bản vững vàng và luôn luôn hy vọng vượt qua những môn phái danh tiếng đương thời như Toàn-Chân, Quan-Đông, Quan-Tây và họ Đoàn đang oai trấn vùng Thiên-Nam.

Trần-Huyền-Phong và Mai-Siêu-Phong là hai cao đồ của Đào-Hoa đảo chủ. Tài nghệ học chưa thành tựu đúng mức nhưng hai người đã lỡ thắm trộm yêu nhau. Theo kỷ luật sắt của sư môn, nếu mang tội tư tình bị lộ thì nhất định phải nhận lấy những hình phạt rất nặng nề như chặt chân, cắt gân, đâm mắt v.v... cho nên sau khi cùng nhau bàn bạc kỹ, hai người nhắm chỉ có cách cùng nhau tìm nơi tẩu thoát là thượng sách.

Rồi nhân một đêm tối trời, giông tố âm u, cả hai đánh cắp một thuyền nhỏ, cùng nhau vượt trùng dương tìm tổ ấm. Sau mấy mươi ngày đêm bập bênh trên sóng biển, mặc tình bão tố dồn dập, đôi uyên ương đã tấp lên một nơi đất liền tức là bến Linh-Ba thuộc miền Triết-Tây.

Trước khi đi trốn, cả hai biết mình tài nghệ còn non nớt, chưa đủ bản lĩnh thi tài cùng hào kiệt bốn phương và chưa đủ sức đối chọi với các môn phái trên thiên hạ. Vì vậy nên họ tìm cách lẻn vào mật thất của Hoàng-

Dược-Sư, lấy cắp một bộ sách vô cùng quý giá ghi chép tất cả những võ công cao siêu nhất, những lối đào luyện nội ngoại thần công thần bí nhất, từ xưa đến nay chưa hề truyền thụ cho ai, đó là bộ «Cửu âm chân kinh». Cả hai quyết ra đi vĩnh viễn, đi biệt tích luôn để không bao giờ còn đặt chân về hải đảo nữa.

Hành vi bất chính của đôi nam nữ này đã gây tai họa tày đình cho tất cả bạn đồng môn vô tội. Vì quá bức tức về sự phản bội này, Hoàng-Dược-Sư đem cắt nhượng tất cả lũ học trò và đuổi ra khỏi đảo, rồi đóng cửa bế môn không thu nhận học trò nữa.

Lấy cắp được bộ kinh quý, đôi trai gái cùng nhau cố công đào luyện những bí quyết trong ấy. Sau mấy năm khổ luyện, cả hai đều đạt một bản lĩnh rất cao, có thể liệt vào hạng cao thủ có nhiều tiếng tăm trong thiên hạ. Nhưng cả hai đều bản chất nóng nảy hung ác, thường đi gây sự và sát hại không biết bao nhiêu cao thủ trên thiên hạ, gây mưa gió một thời trên võ lâm, gây giết chóc, tang tóc hầu hết trên khắp các nơi có đặt chân đến, chưa có một trở lực nào ngăn cản nổi.

Vì cả hai cùng tên Phong, cõi tướng mạo đen đũi như nhau và cùng có tánh háo sát như nhau, nên thiên hạ gọi là đôi «Hắc Phong song sát». Từ các võ sư và hào kiệt trong đời cho đến các môn phái, nghe đến tên cặp này thấy đều khiếp vía và tìm cách lánh mặt.

Mức đào luyện càng tiến, khả năng sát nhân của chúng càng tăng thêm, lòng dạ bất nhân và háo thắng, bàn tay của đôi Hắc Phong này đã sát hại vô số nhân vật trong võ lâm không chút e dè hối hận.

Trước đây có một bận, tất cả các vị tôn sư các môn phái miền Bắc đã họp mặt tại Hằng-Sơn trừ liệu tiêu diệt cặp ác quỷ này, nhưng họ vẫn đương nhiên đối chọi với tất cả các môn phái không chút sồn lòng và luôn nắm được lợi thế. Đệ tử các phái đã ngã gục dưới tay cặp hung thần này không biết bao nhiêu mà kể.

Nhưng một lần nữa, quần hùng tụ hội thêm nhiều tay võ nghệ tuyệt luân, vây cánh đông đảo hùng hậu hơn, khiến cả hai phải tìm chốn lánh mặt và bắt tích giang hồ hàng mười mấy năm không nghe tiếng tăm gì nữa. Ai cũng ngỡ vì chúng sát hại quá nhiều người nên bị trời giết chết lâu rồi.

Không ngờ đôi «song sát» lại đem nhau về đây, một chốn sa mạc hoang vu hẻo lánh để trau dồi một môn võ công ác độc, với dụng ý sau khi thành tựu sẽ ra mặt giang hồ và tận diệt hết các cao thủ trong võ lâm. Hai môn công mà chúng đang khổ công tập luyện là «Cửu âm bạch cốt trảo» và «Tối tâm chưởng» đều là hai môn rất kỳ ảo trong bộ «Cửu âm chân kinh» do chúng đã lấy cắp của thầy.

Trần-Huyền-Phong và Mai-Siêu-Phong vừa là bạn đồng môn chí thân vừa là nghĩa vợ chồng đầu ấp tay gối, nhưng không bao giờ Trần-Huyền-Phong dám tiết lộ bí mật hay đưa cho vợ xem kinh này tận mắt. Chỉ khi nào luyện tập xong một môn rồi mới dạy lại cho vợ mà thôi. Mai-Siêu-Phong đã khẩn thiết yêu cầu và tận dụng hết cả mọi sự khéo léo và những mảnh lời tuyệt kỹ của một người vợ đối với chồng, để mong mỗi được chồng đưa cho nhưng Trần-Huyền-Phong vẫn nhất định giữ đúng chủ trương từ lúc đầu. Có khi bị Mai-Siêu-Phong hỏi vặn quá, Huyền-Phong mới chống chế bằng cách biện luận như sau:

—Bộ kinh quý này gồm có hai đoạn, mà chúng ta chỉ hấp tấp trộm được có một đoạn dưới còn hai môn đặc biệt nói về «Trát căn cơ» và «Tu chân nguyên» quan trọng hơn thì thuộc về đoạn trên. Sở dĩ trong kinh có dặn kỹ phải trau dồi căn bản cho thật vững rồi mới xem kinh, vì vậy nên có cho đọc cũng chẳng ích gì mà còn có hại là khác nữa. Cũng vì nguyên nhân ấy mà sư phụ nhận thấy mấy năm công phu của bọn mình chưa gọi là đầy đủ, nên người đâu có dùng kinh này để đào luyện cho chúng ta. Chính người luôn luôn an ủi và khuyến khích mình nên cố gắng trau dồi thêm để một ngày tương lai mới được cho xem kinh đó. Ngay bây giờ ta chưa tiện cho nàng xem được. Nhưng cứ yên tâm luyện tập theo lời ta chỉ vẽ thì cũng sẽ có đủ tư cách ra đối địch với đời rồi.

Mai-Siêu-Phong thấy lời giải thích ấy cũng hợp lý, hơn nữa nàng đĩnh ninh chồng mình không khi nào nữ giấu nghề với vợ, nên cũng tạm hài lòng, không đòi hỏi chất vấn gì nữa.

Vợ chồng họ cùng nhau ăn ở đầm ấm, trên thuận dưới hòa, yêu thương nồng nhiệt, nhưng vì không nói theo những lời khách sáo, xưng hô nịnh bợ như người đời mà họ cho là giả dối, họ chỉ dùng những danh từ xấu xí, thô lỗ để đùa cợt nhau: chồng gọi vợ là mụ quý già hoặc con ma lem và vợ kêu

chồng là lão ăn cướp hay tên ăn cướp mặt nổi... nhưng thét rồi thành thói quen và chính họ cũng tìm thấy những sự nồng nàn thân mật từ lối xưng hô ấy mà ra.

Bao năm nay Mai-Siêu-Phong ngoan ngoãn nghe chồng, không bao giờ nhắc đến bộ kinh ấy. Không ngờ hôm nay, trước giờ sắp chết, chồng nàng đã trở trần qua những lời đút quăng và tự «tấn công» để lừa đời. Mai-Siêu-Phong cố tìm trong lần áo theo lời chồng nói, nhưng không thấy cuốn sách ấy. Nàng phải sờ soạng tìm thêm lần nữa.

Bọn anh em hào kiệt Giang-Nam vừa nhân lúc có chút ánh sáng thì tấn công tới tấp. Mai-Siêu-Phong đã bị mù cả đôi mắt, thêm trên mình bị mấy vết thương nặng, phần đau lòng vì chồng đã chết nhưng thấy bị tấn công, mù cũng đâm liều. Cứ chờ khi kẻ thù đến gần mới vung tay đỡ gạt.

Mọi người tuy đánh cầm chừng, nhưng cũng ngán sự tấn công bất ngờ của con người đá sắt khi đến nước phải liều mạng và chiến đấu một cách vô cùng dũng mãnh.

Hàn-Bửu-Câu vừa lo lắng vừa bực tức và nghĩ bụng rằng: “Cả ba người mang danh anh hùng hảo hớn, từng chấn động võ lâm, ngày hôm nay xúm đánh chỉ một người đàn bà bị mù mắt lại bị trọng thương mà không thắng nổi thì còn gì là danh dự của Giang-Nam Thất quái nữa.” Rồi vì lòng danh dự bị tổn thương, Hàn-Bửu-Câu tập trung hết năng lực vào ngọn roi Kim long đánh luôn ba cái thật mạnh vào lưng «thây sắt».

Vừa thấy Mai-Siêu-Phong bị trúng roi của sư huynh Hàn-Tiểu-Oanh cũng hứng chí vũ lộng thần kiếm đâm vút tới và Toàn-Kim-Phát cũng vung cán cân đập bừa.

Bỗng đâu một luồng cuồng phong thổi tới, làm cát bay đá chạy, bụi nổi ngất trời, mây kéo đen nghịt, vũ trụ tối om, xung quanh chỉ toàn là một màu đen dày bịt, nhiều tảng đá to bị gió cuốn rơi lông lốc khắp nơi, lăn đập loạn xạ khiến mọi người phải tản mát ra xa, mạnh ai nấy nhắm mắt và áp người vào gộp đá để chịu trận.

Một hồi sau, mưa lặng gió yên, trời trở lại quang đãng, ánh trăng lại tỏa sáng mơ hồ xuống khắp chốn hoang vu và vạn vật vẫn đắm chìm trong sự yên lặng.

Hàn-Bửu-Câu chờ dậy trước, đưa mắt nhìn qua một lượt, ngạc nhiên vô cùng. Chỗ Trần-Huyền-Phong nằm chết không còn thấy gì hết, «thây sắt» Mai-Siêu-Phong cũng biến đi đâu mất tự bao giờ rồi. Rải rác chung quanh các anh chị em Giang-Nam Thất quái kẻ đứng người nằm, chú bé con Quách-Tĩnh còn ngồi núp trong một bụi cây ló đầu ra len lén dòm ngó ngác. Ai nấy cũng ướt đẫm như chuột.

Toàn-Kim-Phát và ba anh em còn tỉnh vội vàng chờ dậy lo đi xem săn sóc và cấp cứu các bạn bị thương còn nằm bất tỉnh. Nam-Hi-Nhân tuy bị gãy xương tay, nhưng cũng may trong người không mang nội thương trầm trọng. Kha-Trấn-Ác và Chu-Thông tuy bị Trần-Huyền-Phong dùng sức đấu sức quá mạnh đau đớn cả người nhưng vì nhờ tập luyện công phu, sức khỏe dồi dào nên chỉ thấy uể oải mỗi một chặp là hết ngay. Chỉ có một mình Trương-A-Sanh hai lần bị Trần-Huyền-Phong dùng ngón tay sắt trao vào lưng và bấp chân, huyết lưu mãn địa thương tích trầm trọng quá nên nằm mê man bất tỉnh, tánh mạng có bề nguy kịch lắm.

Nhìn thấy bệnh tình của Trương-A-Sanh khó cứu nổi, ai nấy cũng đau lòng ứa lệ. Tất cả bảy người cùng nhay trích huyết ăn thể xem nhau như ruột thịt, trải bao nhiêu gian nan sóng gió chung sống, nghĩa nặng tình sâu như bể. Nhất là Việt-nữ-kiếm Hàn-Tiểu-Oanh, đối với Trương-A-Sanh lại thêm một mối tình thắm thiết đậm đà tuy chẳng nói ra nhưng tất cả các bạn đều ngầm hiểu hết. Cả hai đối với nhau tình trong như đã mặt ngoài còn e, tuy thâm mến trộm yêu, nhưng vì nghĩa khí giang hồ chưa tiện thổ lộ mà thôi. Ngày nay nhìn bệnh trạng người yêu, Hàn-Tiểu-Oanh đau lòng hơn ai hết, lệ ứa tràn mi, thổn thức khóc ra tiếng, mỗi lúc càng thêm thống thiết.

Nàng quá đau đớn không còn e dè gì nữa, ôm chầm lấy chàng khóc mãi, lệ tràn ướt mặt khiến Trương-A-Sanh, tuy bị thương nặng nhưng chưa đến nỗi tuyệt khí, lần lần hồi tỉnh lại. Thấy Hàn muội ôm mình nức nở, A-Sanh từ từ đưa tay vuốt nhẹ tóc nàng, cố gắng mỉm cười khuyên nhủ:

—Em đừng khóc nữa, anh không chết đâu !

Nàng chạnh lòng càng khóc lớn và nức nở nói:

—Ngũ ca, em xin nguyện làm dâu họ Trương từ giờ phút này, anh có khứng chịu hay không ?

Trên mặt tái xanh của người sắp chết bỗng lộ ra những nét hân hoan mừng rỡ. Nhưng chàng không trả lời được, chỉ có đôi mắt chớp lia, môi thì thào mấy tiếng như muốn nói gì, nhưng không nghe rõ.

Hàn-Tiểu-Oanh đau lòng quá, khóc rống lên và nói:

—Ngũ ca, một lời đã hứa, anh chớ bặt lòng, em là vợ của anh rồi. Dầu anh có nhắm mắt qua đời, thì em cũng nguyện trước hương hồn anh không bao giờ tái giá, sống mãi với anh em và thờ mãi hình ảnh anh cho đến ngày gặp nhau tại nơi tuyến đài, nối lại mối tình còn dang dở.

Một lúc sau, Trương-A-Sanh bỗng chợt tỉnh, nét mặt nhợt nhạt điểm một nụ cười thỏa mãn và áp úng hỏi Hàn-Tiểu-Oanh:

—Thường... ngày em... em có hiểu lòng anh không ?

Hàn-Tiểu-Oanh vuốt má cúi mặt sát tai chàng nức nở đáp:

—Em hiểu lắm và em cũng có bụng yêu anh từ lâu rồi.

Năm anh em cùng mũi lòng sụt sùi rơi lệ chẳng biết nói sao. Chu-Thông quay sang phía Quách-Tĩnh, cố nén đau đớn hỏi nhỏ:

—Cháu có lòng chịu khó đến đây, vậy cháu có khứng nhận bọn ta làm thầy hay không vậy ?

Quách-Tĩnh chấp tay cung kính đáp:

—Dạ, cháu chỉ mong được như vậy.

Chu-Thông gật đầu nói tiếp:

—Vậy thì từ nay chúng ta dạy bảo điều gì, con phải hết sức nghe theo nhé.

Quách-Tĩnh cúi đầu vâng dạ.

Chu-Thông nghẹn lời một chập rồi nói luôn qua dòng lệ:

—Thế là tất cả bảy anh em chúng ta đều là sư phụ của con hết. Nhưng giờ đây ngũ sư phụ của con sắp lìa trần, khó mà ở lại sống chung với chúng ta nữa, vậy con hãy làm lễ lạy người và cũng là để từ biệt nghe.

Tuy Quách-Tĩnh còn nhỏ bé, nhưng tư chất thuần hậu, lòng dạ ngay thẳng và rất có hiếu để nên vừa nghe Chu-Thông dạy đã hiểu ngay vội bước đến trước mặt Trương-A-Sanh phủ phục, dập đầu lạy luôn bốn lạy.

Trương-A-Sanh liếc mắt nhìn, miệng tươi cười nói nhỏ nhỏ:

—Tốt lắm.

Rồi cố thu hết tàn lực, chàng nhìn thẳng vào mặt Quách-Tĩnh nói rằng:

—Ta thấy con chậm chạp nhưng thiên tư chất phác và ngay thẳng lắm. Con cố mà trau dồi, ráng mà chịu đựng, dầu cay đắng nguy nan cũng ráng vượt qua nghe. Nếu con thấy không đủ can đảm và nghị lực để đua đòi thì nhớ lại giờ phút này cùng đệ ngũ sư phụ Trương-A-Sanh con nhé...

Chàng còn muốn nói nữa, nhưng sức đã kiệt, đôi môi mấp máy thều thào qua hơi thở đứt quãng từng hồi.

Hàn-Tiểu-Oanh biết ý, ghé sát vào tai người yêu thiết tha nói:

—Em xin thay anh đem con nó về dạy dỗ để khỏi thua... đạo sĩ anh nhé.

Rồi nàng tiếp luôn:

—Anh cứ an lòng nhắm mắt. Giang-Nam thất quái không dễ thua ai đâu.

Trương-A-Sanh mỉm cười, mấp máy đôi môi, mắt nhìn nàng rồi trút hơi thở cuối cùng.

Mặc dầu anh hùng hiệp sĩ lòng sắt dạ son, nhưng Giang-Nam lục quái vẫn là những người tình cảm nên trước cái cảnh tử biệt sinh ly, ai nấy đều ôm mặt khóc thảm thiết. Quách-Tĩnh cũng mũi lòng khóc theo.

Khóc mãi một chập lâu cho vơi sầu, cả bọn sáu người gạt lệ cùng Quách-Tĩnh đào huyệt trên đỉnh núi hoang vu này để an táng người anh em kết nghĩa xấu số. Sau khi vun xong nấm mộ, họ dựng một phiến đá thật to để lưu dấu vết thì trời đã hừng đông.

Kha-Trấn-Ác bảo Hàn-Bửu-Câu cùng Toàn-Kim-Phát đi khắp xung quanh vùng này để tìm xác hai vợ chồng Mai-Siêu-Phong. Nhưng tìm kiếm khắp nơi không thấy. Cả hai trở về thừa lại. Tại nơi xảy ra cuộc chiến đấu khi hôm, trận mưa lớn đã san bằng không lưu lại một dấu vết chi hết.

Sau đó Chu-Thông nói:

—Trong cõi sa mạc hoang vu này, tôi chắc chắn nếu Mai-Siêu-Phong chưa chết cũng không thể đi đâu được. Đôi mắt thị đã mù, người bị thương tích, chỉ trừ phi hãn biết phép đằng vân mới bay đi xa được mà thôi. Bây

giờ chúng ta nên đưa Quách-Tĩnh về nhà rồi ba ngày sau chúng ta sẽ tìm nó lại.

Mọi người đồng ý rồi cùng quỳ trước phần mộ Trương-A-Sanh lạy một lần nữa để từ biệt, rồi gạt lệ xuống núi.

Đang đi bỗng nghe có tiếng ác thú gầm vọng từ xa xa đến. Hàn-Bửu-Câu xách roi lên ngựa phi đi khắp nơi để quan sát. Nhưng một chập sau, con ngựa bỗng đứng dừng lại không đi nữa. Thúc đánh mấy nó vẫn đứng giậm chân hí lên chớ không chịu cất bước.

Hàn-Bửu-Câu lấy làm lạ lùng, xách roi nhẩy xuống rảo bước đi một đoạn vừa thấy một đám người khá đông đang vây quần xem hai con beo bông đang nhẩy nhót, cào trên mặt đất. Con ngựa sỏ dĩ dừng lại là vì có cặp beo này. Hàn-Bửu-Câu xăm xăm bước lại thì thấy cặp beo bông (kim tiền báo) đang đùa giỡn với một cái xác người, nhìn kỹ thì Hàn-Bửu-Câu vô cùng kinh ngạc vì cái xác đó chính là của «xác đồng» Trần-Huyền-Phong.

Xác Huyền-Phong từ cổ đến bụng dưới hoàn toàn bị lóc hết lớp da ngoài bày thịt bầy nhầy lở loét trông thật kinh khủng. Hàn-Bửu-Câu lấy làm quái dị, nghĩ rằng: “Đêm qua Huyền-Phong chính bỏ mạng vì một nhát dao chủ thủ của Quách-Tĩnh đâm ngay vào rốn, cố sao bây giờ thi thể lại bị kẻ nào phanh thây xả thịt một cách tàn ác ghê tởm như thế này. Chẳng hiểu vì sao, lạ quá.”

Cả bọn Giang-Nam lục quái cũng chạy tới, nhìn thấy thân xác của Trần-Huyền-Phong như vậy, thấy đều giật mình kinh ngạc. Ai có ngờ đâu rằng một con người mình đồng da sắt, võ nghệ tuyệt luân, rèn luyện nội ngoại thần công gần đến tuyệt mức mà lại chịu bỏ mạng dưới lưỡi dao của một đứa trẻ thơ.

Hồi tưởng lại bao nhiêu chiếc sọ khô bị bàn tay hấn đục lủng lỗ chất đống trên hoang sơn và nhìn lại thân thể hấn trong giờ phút này xương thịt tươi rời, ai nấy đều rùng mình hoảng sợ và cùng công nhận đây chẳng qua là luật quả báo nhãn tiền, ác lai ác báo, giết người thì người giết lại !

Trong khi hai con beo gấm đang tranh nhau xâu xé xác người thì một chú bé ngồi trên lưng tuấn mã đứng đằng xa hò hét ra lệnh bọn báo phu lập tức dắt chúng đi mau, hình như có việc gì đang gấp rút lắm. Khi vừa

quay lại nhìn bọn lục quái, thằng bé trông thấy có Quách-Tĩnh ở đó, liền lớn tiếng quát hỏi:

—À, té ra mày núp bóng theo các người này không dám ra mặt. Còn thằng Đà-Lôi ở đâu rồi ?

Thì ra chú bé là Đô-Sử con trai cứng của Tang-Côn. Quách-Tĩnh đáp:

—Bọn mày định đánh Đà-Lôi tại chỗ nào đây ?

Đô-Sử vênh mặt đáp:

—Chỗ kia kia chứ còn đâu nữa. Hôm nay tao đưa báo đến cho ăn thịt nó đó. Mày không chịu đầu hàng thì tao cũng cho beo ăn luôn cho rồi.

Tuy nói cứng để dọa Quách-Tĩnh, nhưng lúc nhìn thấy sáu người cưỡi ngựa đứng giăng hàng ngay trước mặt thì Đô-Sử cũng thấy gờm gờm lo sợ vì ngày hôm qua chính cũng mấy người này nhúng tay cản trở. Nhưng sau một phút do dự, hấn nhẩy luôn xuống ngựa chạy thẳng lại trước mặt Quách-Tĩnh định đánh.

Quách-Tĩnh vẫn điềm nhiên không một chút sợ hãi hỏi:

—Vậy mày thấy Đà-Lôi ở đâu chưa ?

Đô-Sử trợn mắt hét lớn:

—Mày còn hỏi đến thằng chó chết đó nữa sao ? Tao cho beo ăn thịt rồi. Bây giờ chỉ còn đến phiên mày nữa thôi.

Một tên báo phu chạy lại trước mặt thưa:

—Thưa công tử, Đà-Lôi là con của Đại Hãn Thiết-Mộc-Chân, xin công tử đừng hại hấn mà mang vạ.

Đô-Sử nổi nóng, đỏ mặt tía tai, cầm roi ngựa bổ luôn vào đầu tên ấy rồi nạt lớn:

—Ai cho phép cha mày dám dạy không tao ? Đại Hãn là gì nó cũng mặc kệ. Tại nó hẹn sớm này đến đánh tao thì nó phải chết. Mày đi đi và đi thật gấp lên.

Người báo phu thứ hai thấy cơ sự như vậy sợ Đô-Sử gây nên họa lớn, bèn quay đầu về chạy, vừa chạy vừa nói:

—Tôi phải về báo cho Thiết-Mộc-Chân Đại Hãn biết mới được.

Đô-Sử gầm lên gọi hấn lại, nhưng người đó vẫn cắm đầu chạy thẳng. Không biết làm sao hơn. Đô-Sử lẩm bẩm một mình:

—Được ! Tao cứ cho beo ăn thịt nó là xong. Dầu cha nó có tới thì chuyện cũng đã rồi, họ dám làm gì ta đâu mà sợ.

Quách-Tĩnh thấy con beo hung dữ thì lòng đã run sợ, nhưng thấy Đô-Sử như vậy thì lo lắng cho tánh mạng của người anh em chí thiết của mình, không thể nào an tâm đứng đó được, lại gần Hàn-Tiểu-Oanh thưa:

—Xin sư phụ cho phép con đi báo tin cho bạn biết tránh đi cho rồi, kẻo tên này đem beo tìm bạn con ăn thịt.

Muốn thử dạ học trò, Hàn-Tiểu-Oanh hỏi:

—Mi đến đó, nó thấy mặt sẽ thả beo cho ăn thịt luôn. Bộ mi không sợ chết sao ?

Quách-Tĩnh thưa:

—Dạ, sợ lắm.

Hàn-Tiểu-Oanh nói:

—Như vậy không nên tới đó làm gì cho mang họa.

Quách-Tĩnh cúi đầu suy nghĩ một chập rồi ngược mắt nhìn thầy thưa:

—Dầu chết con cũng phải đến. Vì tình bạn, nếu phải chết con cũng vui lòng.

Nói rồi không chờ sư phụ cho phép hay không, Quách-Tĩnh cắm đầu chạy về phía trước.

Chu-Thông phải nằm trên lác đà vì bị thương nặng nhưng khi nghe Quách-Tĩnh nói như vậy vội bảo:

—Thằng bé tuy còn ít tuổi nhưng tánh tình khảng khái, biết trọng nghĩa quên mình không kém gì bọn ta đâu. Anh em mình phải giúp nó mới được.

Hàn-Tiểu-Oanh nói thêm:

—Đúng thế ! Nhị ca nhận xét rất đúng. Vậy chúng ta đi theo để cứu nó.

Toàn-Kim-Phát thận trọng hơn, bàn lại:

—Thằng bé kia chắc con cháu của một vị vương gia hay tướng lãnh gì đây mới nuôi được báo trong nhà. Trước khi nhúng tay vào cũng nên đắn đo kỹ, đừng gây chuyện với người ta. Rủi nếu có điều gì động chạm, bọn ta bả mạng mà đã chết một, bị bệnh hết ba rồi...

Nhưng Mã-vương-thần Hàn-Bửu-Câu tính khí ngay thẳng và nóng nảy, không chịu được, phi thân như bay đuổi theo. Khi vừa kịp Quách-Tĩnh, ông thò tay nắm lấy nó đặt ngồi lên vai mình như người cưỡi ngựa, rồi tiếp tục chạy đi vun vút. Ngồi trên lưng ông thày lùn và chạy mau như một tuấn mã, Quách-Tĩnh khoái chí lắm, trong lòng không còn thấy sợ hãi gì hết.

Một chập sau, Hàn-Bửu-Câu đã cõng Quách-Tĩnh đến nơi, thấy một bầy con nít trên mười đứa đang bao vây Đà-Lôi vào giữa. Vì có lệnh của Đô-Sử dặn sẽ đem beo lại ăn thịt Đà-Lôi nên cả lũ không đánh đá gì cả, chỉ vây chặt chung quanh không cho Đà-Lôi chạy thoát, chờ Đô-Sử về dẫn beo lại.

Nguyên Đà-Lôi được Chu-Thông truyền cho ba miếng «bản sự» thì về nhà đem ra thao dượt suốt đêm, quên ngủ. Vì đã thuộc lòng nên Đà-Lôi chờ trời vừa hừng sáng, đi gọi Quách-Tĩnh cùng ra chỗ hẹn để thí nghiệm thử kéo ngựa tay ngựa chân và quên phút việc nhờ anh ruột là Oa-Khoát-Đài giúp sức.

Không tìm được Quách-Tĩnh, Đà-Lôi một mình chạy thẳng đến chỗ hẹn. Đến nơi, trông thấy Đô-Sử đã dẫn hơn mười đứa chực sẵn rồi. Đà-Lôi hăng quá xông đến đánh luôn, chẳng thèm nói một tiếng.

Đô-Sử định ninh có nhiều đứa thế nào cũng chắc ăn, không ngờ bị Đà-Lôi đánh cho một trận đảo điên, đứa nào cũng ngã té lăn cù không còn hó hé nữa.

Nguyên các thế võ do Chu-Thông truyền cho Đà-Lôi ngày hôm qua, mới thấy thì thật là giản dị, nhưng sự thật đó là một thế rất lợi hại trong «Thủy không quyền» cho nên bọn trẻ làm sao chống cự nổi.

Đà-Lôi tuy còn bé, nhưng tánh ý thông minh, thêm quyết tâm đào luyện nên trong một đêm đã tập luyện rất tinh vi, lúc sử dụng không còn bỡ ngỡ nữa. Vì vậy, mỗi khi vung tay là đánh ngã một đứa. Riêng Đô-Sử cũng bị đánh trúng hai lần, sống mũi bị ăn trầu đỏ loét.

Đô-Sử vốn ác nghiệt và tự ái nặng, khi bị đánh đau sanh ra oán hận, rồi chạy về bảo người dẫn beo ra cho ăn thịt Đà-Lôi cho hả giận. Đà-Lôi đâu có biết dã tâm đó, khi thấy bọn trẻ bao vây xung quanh, chẳng thèm đánh nữa; ngang nhiên nhìn bọn chúng và chờ đợi khi Đô-Sử trở lại sẽ làm thêm một trận nữa chứ đâu ngờ thần chết sắp tới bên lưng.

Quách-Tĩnh ngồi trên lưng sư phụ, đằng xa đã thấy bóng dáng Đà-Lôi, mừng quá vội vàng nhảy xuống, ba chân bốn cẳng chạy lại la lớn:

—Anh Đà-Lôi ! Chạy trốn cho mau đi ! Đô-Sử nó cho người dẫn beo lại ăn thịt anh đấy. Chạy mau lên.

Đà-Lôi hoảng kinh toan bỏ chạy thì bọn con nít đứng xung quanh vây bọc như bức tường nên loay hoay mãi không thoát được.

Ngay khi đó, Hàn-Bửu-Câu cũng theo sát lưng Đô-Sử vừa chạy tới nơi. Cả lực quái đều có đủ mặt. Muốn giải thoát Đà-Lôi, họ chỉ cần bắt Đô-Sử buộc hẳn rút lui là xong chuyện. Nhưng vì tánh hiếu kỳ muốn để xem thử gan dạ tánh ý đôi bên ra sao nên cả sáu người lảng lạng đứng ngoài nhìn xem, chờ động tĩnh.

Bỗng nhiên có tiếng ngựa phi rần rộ, từ đằng xa một đoàn kỵ binh tiến tới như bay, một người cao lớn đi trước, chưa tới nơi đã hét lớn:

—Không được thả beo ra.

Người ấy mặt đẹp như ngọc, hình dáng uy nghi dũng mãnh phi thường, tức là đại tướng Mộc-Hoa-Lê. Kế theo Mộc-Hoa-Lê có một người nữa cưỡi ngựa Ô long, thân mình lùn mập, tức là Bác-Nhĩ-Hốt, sư phụ của Đà-Lôi. Trong phút chốc đã có đủ mặt «tứ kiệt» của Đại Hãn.

Số là khi được tên báo phu về cho biết, cả bốn viên hỏ tướng không kịp về lãnh ý Đại Hãn, vội vàng phi ngựa cấp tốc đi ngay để can thiệp. Việc này nếu chậm một chút có thể gây thành cảnh núi xương sông máu cho dân tộc Mông-Cổ kiêu hùng trên sa mạc.

Trong khi ấy, Thiết-Mộc-Chân đang cùng Vương-Hãn, Trác-Mộc-Hợp và Tang-Côn hội họp để hầu chuyện cùng Vương sứ Kim quốc Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế và Hoàng-Nhan-Liệt trong trường. Được hung tin này cả mọi người đều giật mình vội tung người lên yên một lượt.

Vương-Hãn ra lệnh cấp tốc cho quân cận vệ phải lập tức ngăn cản không cho Vương tôn làm ấu như thế. Nếu chậm trễ sẽ bay đầu. Khi tên cận vệ phi ngựa đi rồi, Vương-Hãn và mọi người cũng lập tức ra đi ngay.

Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế đang buồn rầu vì kế hoạch ly gián ngày trước bất thành. Nay được tin này rất lấy làm khoái chí vội đứng dậy cười ha hả nói:

—Ta cũng cùng đến tận nơi để xem cho biết.

Hoàng-Nhan-Liệt mừng như cởi mở tấm lòng, nghĩ bụng: “Nếu quả con của Tang-Côn cho beo ăn thịt con của Thiết-Mộc-Chân thì quả là trời phạt phò trì cho Đại Kim quốc. Như thế thì bọn nó phải xâu xé nhau, giết hại nhau để báo thâm thù, tức nhiên lực lượng kiệt quệ, chừng đó Đại Kim chẳng còn lo lắng đến cái họa Mông-Cổ này nữa. Ấu cũng là một hồng phúc chung cho cả thế giới về sau.” Nghĩ xong Hoàng-Nhan-Liệt gọi quân tùy tùng ghé tai dặn nhỏ mấy câu rồi lên yên đi ra ngoài giục ngựa chạy về hướng ấy.

Anh em Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế so cương cùng Vương-Hãn, Tang-Côn, Trác-Mộc-Hợp ra đi, có quân lính võ trang tiền hô hậu ủng nghiêm nhặt. Hai anh em cố ý đi chậm, dềnh dàng để kéo dài cuộc hành trình càng lâu càng tốt.

Đi một chập khá xa, bỗng thấy một toán giáp dinh Kim quốc đang kéo lôi gây chuyện với mấy tên cận vệ đi thi hành mệnh lệnh của Vương-Hãn vừa rồi. Sự cãi cọ đã đến hồi gay gắt, đôi bên đã lăm le muốn đánh nhau. Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế và Hoàng-Nhan-Liệt giả bộ thét mắng mấy tên giáp binh thì bọn chúng quỳ xuống bầm rẳng:

—Thưa Vương gia, anh em chúng tôi đang đi dạo xem phong cảnh, không ngờ họ tìm cách gây sự đánh chửi chúng tôi vì vậy nên buộc lòng anh em chúng tôi phải tự vệ.

Bọn cận vệ vừa rồi bị bọn giáp dinh đuổi theo gây chuyện, suýt gây đánh lộn, chẳng hiểu nguyên nhân ra sao, còn đang ngờ ngác bỗng nghe bọn chúng thưa láo như vậy, tức mình cãi ngay:

—Chính bọn bay ở sau đuổi tới chặn đường chúng ta, sao còn bầm bậy bầm láo như thế được ?

Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế đã thừa rõ trước nên chẳng thèm nghe thêm, giả bộ nạt qua loa vài tiếng rồi kéo cả bọn tiếp tục đi, trong lòng tự đắc cho mình sắp đặt mưu kế như thần.

Nhưng mặc dầu bọn Hoàng-Nhan-Liệt có khôn ngoan, ranh mãnh muốn ném đá giấu tay, cũng không qua được cặp mắt tinh tường của Trác-Mộc-Hợp. Tướng quân lưu tâm theo dõi đã thấy rõ ràng gian ý của hai anh em Vĩnh-Tế cố tình đặt kế hoãn binh, ngăn cản người truyền lệnh để có đủ thì giờ cho beo ăn thịt con của nghĩa huynh mình. Trác-Mộc-Hợp nổi nóng trợn mắt, nhìn hai người long lên sòng sọc, nhưng vì nể mặt dưỡng phụ không dám ra tay.

Khi mọi người vừa đến nơi thì thấy cả xích cổ và màn che mắt của đôi báo đã được tháo bỏ ra rồi. Bốn mắt chúng long lên sòng sọc, luôn luôn gằm gừ, tám chân cào xuống đất hất tung ra sau, thỉnh thoảng há miệng rống từng tràng dài nghe rợn người, mùi hôi xông lên nồng nặc. Cặp báo chăm chú nhìn vào hai đứa bé đứng trước mặt, quả là Đà-Lôi công tử của Thiết-Mộc-Chân Đại Hãn và Quách-Tĩnh con nuôi của hổ tướng Triết-Biệt !

Từ Đại Hãn Thiết-Mộc-Chân cho đến bốn vị hổ tướng Mông-Cổ, tay nắm chặt cánh cung có kèm sẵn tên, gương sẵn, chú mục nhìn đôi mắt ác báo, mắt trợn trừng trừng muốn rách khóe.

Đại Hãn tuy sốt ruột thấy trai út của mình đứng trước miệng beo, nó chỉ chồm một vài bước là mất mạng, nhưng cũng nghĩ rằng Tang-Côn đã tổn không biết bao nhiêu công phu tiền của mới nuôi dạy cặp báo đến mức ấy, chăm nom săn sóc như báu vật, không dễ gì tìm ra được vì vậy nên khi thấy chúng chưa hành hung tác quái chưa vội ra lệnh bắn.

Thấy Thiết-Mộc-Chân là một viên kiện tướng bách thắng, tánh nóng như lửa đốt, xem mạng người như cỏ rác, mà vẫn giữ được sự bình tĩnh trước nguy cơ của đứa con trai yêu quý, Hoàng-Nhan-Liệt cũng phải ớn người, nể phục sát đất.

Vương-Hãn nổi nóng, dựng râu muốn lớn tiếng quát mắng, nhưng bỗng nghe tiếng vó câu bồm bộp đàng xa phi lại nữa. Một con thần mã xích thố vừa lộ ra đã thấy một nữ kỵ mã, tác độ trung niên, mình mặc áo da rái, đầu choàng khăn đỏ, tay bỗng một đứa con gái mũm mĩm mặt mày đầy đặn, trắng hồng như ngọc. Thiếu phụ tung mình nhảy xuống ngựa nhẹ nhàng

uyển chuyển, nhưng không kém vẻ oai hùng, chính là vợ của Thiết-Mộc-Chân Đại Hãn, là mẹ đẻ ra Đà-Lôi vậy.

Nguyên Đại Hãn phu nhân đang ngồi đàm đạo cùng vợ của Tang-Côn bỗng nghe quân cho biết tin đứa con trai yêu quý của mình sắp bị hại nên lật đật bỗng đứa con gái út là Hoa-Tranh, vừa lên bốn tuổi, nhảy đù lên ngựa chạy trốn mạng đến đây.

Nhìn thấy con trai mình đang đứng trước miệng beo, chồng mình và mấy cận tướng đã giương cung sẵn mà không thấy buông tên, nàng nóng ruột quá, vút đại Hoa-Tranh dưới cát, chạy lại bên chồng hét lớn như ra lệnh, bất chấp mọi người:

—Bắn đi ! Bắn đi ! Chần chờ gì nữa ?

Trong lúc quá nóng lòng vì con trai này quên phút đứa con gái. Hoa-Tranh tuy mới bốn tuổi nhưng thân xác đã khá đầy đà, được vợ chồng Đại Hãn nâng niu như ngọc quý vì Hoa-Tranh có bộ mặt duyên dáng mũm mĩm ai thấy cũng yêu.

Còn bé tí đâu biết sợ beo sợ cọp, Hoa-Tranh vừa thấy đôi báo đứng gần thích quá, vội lồm bồm chạy tới miệng cười hở hỏ, hai tay dang ra như muốn ôm lấy cổ beo.

Cả rừng người thất sắc, ai nấy đều giật nảy vì kinh ngạc nhưng chẳng biết làm sao để cứu kịp, Thiết-Mộc-Chân và Tứ kiệt đã giương tên sẵn nhưng không dám bắn vì sợ rui trúng Hoa-Tranh chỉ đành lớn tiếng la hét.

Hai con beo thường ngày bị nhốt, ít khi được nếm thịt người cho nên thèm thuồng lắm. Nay bỗng dưng có mồi ngon đem trước mặt thì có gì khoái chí cho bằng. Vì vậy nên vùng gầm lên một tiếng thật to, đập đuôi chực nhảy vô lấy.

Cả bọn Tứ kiệt thấy quá gấp rút, không dám bắn, vội vút cung tên rút dao găm, cùng nhau đỉnh nhảy xổ vào thì lúc ấy Quách-Tĩnh đã liều mạng xốc lại ôm lấy Hoa-Tranh lăn nhào ra cát định chạy đi nhưng đã bị con báo ngoạm lấy bả vai kéo lại.

Bát-Nhĩ-Hốt là người gan dạ và lanh lẹ nhất, hoa dao phóng đại người vào, nhưng vừa ngay lúc ấy ba tiếng veo véo vừa vang lên nho nhỏ đã thấy hai con Hoa tiền báo lăn đùng ra bãi cát nằm im không cựa quậy. Bát-Nhĩ-

Hốt giật mình định thần nhìn lại, thấy đôi báo đã hết thở, hai bên thái dương đều bị thủng một lỗ máu đang tuôn ra có vòi, có lẽ do một cao thủ nào đã dùng ám khí ném trúng chỗ nhược nên mới giết được một cách rất mau chóng và kịp thời như vậy.

Bát-Nhĩ-Hốt đưa mắt nhìn ra phía trước thấy năm người đàn ông và một nữ lang ăn vận theo người Hán đang đứng nhìn vào, sắc diện người nào cũng có vẻ bình thản thư thái cả. Tuy đoán biết ám khí thế nào cũng do trong đám người này tung ra nhưng Bát-Nhĩ-Hốt chưa tiện gạn hỏi.

Thiết-Mộc-Chân phu nhân chạy lại đón Quách-Tĩnh, đưa tay đón bồng con gái. Hoa-Tranh sợ quá òa lên khóc lớn. Phu nhân ôm ghì con gái vào lòng, còn một tay choàng lấy Đà-Lôi, sung sướng quá, lệ tràn ra đôi mắt.

Còn Tang-Côn thấy đôi báo quý tự nhiên nhào ra chết hết, vừa kinh sợ vừa bực mình, hét lớn:

—Quân nào cả gan sát hại báu vật của ta ?

Tất cả mọi người lặng yên, vừa ngơ ngác vừa lạ lùng. Ai trông thấy mấy giòng máu chảy từ yếu huyệt, đều đoán rằng do ám khí của một cao thủ nào đó ra tay nhưng từ đâu tới, thật không kẻ nào trả lời được.

Thiết-Mộc-Chân tười cười vỗ về:

—Tang-Côn ! Rồi đây anh sẽ thưởng cho em bốn con beo lớn, hung dữ hơn, với tám đôi chim ưng đen đáng tiền gấp bội nhé.

Tuy thấy Thiết-Mộc-Chân hứa bồi thường nhiều hơn nhưng trong lòng Tang-Côn vẫn còn hậm hực mãi.

Vương-Hãn gọi Đô-Sử đến mắng cho một trận trước mặt tất cả mọi người. Cây mình là con cưng và cháu đích tôn của ông nội. Đô-Sử thẹn quá đỏ mặt đỏ mày, nằm lăn xuống cát đấm ngực, kêu gào, giã dụa và khóc mãi, mặc dù ông nội bảo nín vẫn chưa thôi.

Trác-Mộc-Hợp lại gần ghé tai Thiết-Mộc-Chân thầm thì cho biết câu chuyện về âm mưu ly gián của anh em Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế, muốn gây cảnh nổi da xáo thịt, nội bộ tương tàn, cần phải đề phòng từ nay để khỏi sa vào cạm bẫy chúng. Và anh em cần phải thắt chặt thâm tình để đoàn kết nhiều hơn trước, đó là biện pháp đối phó hay ho nhất đối với bọn chúng.

Thiết-Mộc-Chân nghe qua hết sức cảm phần, muốn ăn gan xé xác hai người ngay lập tức, nhưng vừa suy nghĩ lại, cố giữ vẻ bình thản tươi cười như xưa rồi cúi xuống bồng Đô-Sử dậy.

Đô-Sử được nước, càng vùng vẫy giãy dụa không chịu. Nhưng sức của nó đối với cánh tay sắt của Thiết-Mộc-Chân đâu có nghĩa lý gì cho nên Đại Hãn vẫn túm lấy cổ tay nó đem đến trước mặt Vương-Hãn và anh em Vĩnh-Tế thưa rằng:

—Trẻ con tinh nghịch, đánh nhau là thường, chúng con ngày còn thơ ấu cũng đều như thế cả. Xin đừng chấp nệ làm gì. Con thấy thằng cháu này có gan dạ, mai hậu có thể nối chí được cha ông, nên có ý đem đưa gái út hứa hôn cho nó, xin dưỡng phụ xét có được không ?

Thấy Thiết-Mộc-Chân có nhã ý đẹp, Vương-Hãn vuốt râu mỉm cười rồi đưa mắt nhìn Hoa-Tranh thấy con bé mắt xĩnh mi dài, da mặt hồng hào dễ yêu chắc sau này cũng trở nên một trang nữ lang tuyệt sắc, cân nhắc anh thư nên hài lòng lắm, ông cười ha hả đáp:

—Thế thì còn gì hơn nữa. Được như thế này tình thân ái giữa đôi bên càng thêm khăng khít hơn nữa. Nhân tiện ta cũng sẵn lòng gả cháu gái của ta cho Truật-Xích, thằng trai lớn của con để đền bù lại, thế là hòa cả, đôi bên chẳng ai thiệt, cũng chẳng ai hơn. Như thế có được chăng, hử hai con?

Thiết-Mộc-Chân hớn hử lại cầm tay Tang-Côn ân cần hỏi:

—Tang-Côn em, chúng ta kết nghĩa xuôi gia với nhau từ đây nhé !

Tang-Côn vốn tự cho mình là con vua cháu chúa, là ngọc cành vàng, còn Thiết-Mộc-Chân chẳng qua cũng chỉ là một tên bạch đinh, nhờ sức mạnh và may mắn mà làm nên sự nghiệp. Nếu mình đi làm xui gia với hắn là dòng ti tiện thì đâu có đáng. Nhưng vì đã có lệnh phụ vương chỉ dạy, chẳng dám từ nan, phải gắng gượng miễn cưỡng gật đầu cho phải lễ.

Hoàng-Nhan-Liệt thấy mưu sự bất thành thì lòng bứt rứt không yên. Khi đưa mắt nhìn vào đám người lạ mặt, tình cờ nhận thấy rõ dáng điệu thù thù sinh Chu-Thông năm xưa đã gây rắc rối với mình trong hai lần chạm trán, đang nằm trên bứu lạc đà, thì kinh hồn hoảng vía, vội nghĩ: “Ủa lạ này, tại sao bọn Giang-Nam Thất quái lại tìm đến đây làm gì ?”

Nguyên các hào kiệt xứ Giang-Nam lúc nào hành sự cũng chỉ cốt ý giúp đời, không hề muốn phô trương với thiên hạ, cho nên sau khi hạ thủ vẫn khiêm nhường đứng ngoài. Vì không muốn để ý đến công việc kẻ khác, nên không biết anh em Hoàng-Nhan-Liệt tại đây. Nhưng Hoàng-Nhan-Liệt lại biết rõ sự hiện diện của Lục quái, Hoàng-Nhan-Liệt ngại lắm, và sợ nhất là Chu-Thông, nếu nhận được mình chắc có chuyện không hay. Vì vậy nên khi vừa quày ngựa trở về đường cũ, Hoàng-Nhan-Liệt đã ra roi cho phi nước đại để lánh đi mau chóng, càng sớm càng hay. Cả quan binh Mông-Cổ lấy làm ngạc nhiên, chẳng rõ vì duyên cớ nào, vị vương gia lại có thái độ kỳ lạ như vậy. Nhưng rồi ai nấy cũng phải vỗ ngựa chạy theo để hộ vệ.

Thiết-Mộc-Chân và Tứ kiệt ở lại. Đại Hãn đã biết rõ Giang-Nam lục quái đã ra tay cứu mạng cho con mình, nên sai Bát-Nhĩ-Hốt đem một gói vàng hậu thưởng và tạ ơn. Đại Hãn xoa đầu Quách-Tĩnh, không ngớt lời ngợi khen chú bé nhỏ tuổi mà can trường đã không ngại hiểm nguy xả thân cứu người gặp nạn.

Khi thấy Vương-Hãn và bọn Tang-Côn đã đi xa, Đà-Lôi đem kể lại câu chuyện Đô-Sử gây chuyện, cậy thế hiếp người, rồi sau nhờ Chu-Thông truyền cho mấy thế võ để đánh đuổi bọn hãn, vân... vân...

Thiết-Mộc-Chân chăm chú nghe con kể xong, trầm ngâm một chập rồi quay sang nói với Toàn-Kim-Phát:

—Nếu các ông có thể lưu lại nơi đây một thời gian dạy dùm cho cháu một ít võ nghệ thì không có gì bằng. Các ông cần dùng bao nhiêu tiền bạc xin cho biết, tánh tôi ngay thẳng vụng về, vì muốn dứt khoát về vấn đề tiền bạc, nên lời nói thật tình có gì trái tai xin các ông lượng thứ.

Toàn-Kim-Phát đang phân vân không biết tìm nơi nào cư ngụ để gần Quách-Tĩnh, nay được dịp này khác nào buồn ngủ gặp chiếu manh, vả lại đây là một việc cần làm, nên khỏi cần hỏi ý kiến anh em, trả lời ngay rằng:

—Anh em chúng tôi cũng lấy làm hân hạnh được Đại Hãn thu dụng để dạy võ nghệ cho các cháu. Việc tiền nong xin khỏi mặc cả dài giòng, tùy Đại Hãn liệu định bao nhiêu cũng được, không bao giờ chúng tôi chê khen nhiều ít.

Thiết-Mộc-Chân mừng rỡ, bèn căn dặn Bát-Nhĩ-Hốt đại diện tiếp đón, đưa sáu vị về vị trí, rồi từ biệt đi trước để kịp tiễn hai vị Vương gia về nước.

Bát-Nhĩ-Hốt đi trước dẫn đường, còn sáu vị thông thả theo sau, vừa đi vừa trò chuyện. Dọc đường nhớ lại chuyện cũ, Hàn-Bửu-Câu hỏi:

—Lạ quá, chẳng hiểu kẻ nào đã lột xác Trần-Huyền-Phong từ trên xuống dưới, và lột để làm gì ? Không biết kẻ đó là bạn hay thù. Thật nghĩ mãi không ra.

Kha-Trấn-Ác đáp:

—Kể ra cũng lạ thật. Nhưng rồi chúng ta sẽ biết sau, chắc chắn một điểm là hắn đã chết thật rồi. Đối với bọn ta là phải tìm hiểu ngay từ bây giờ xem Mai-Siêu-Phong còn sống hay không và hiện đang ở đâu.

Chu-Thông nói thêm:

—Đại ca nói đúng. Bọn ta phải tìm giết cho được mục ấy để trừ hậu họa. Nếu không chẳng những chúng ta không yên mà còn là một đại nạn trong giới võ lâm nữa.

Hàn-Tiểu-Oanh rầu rầu nhắc:

—Thâm cừ của Trương ngũ ca, lẽ nào chúng ta không lo báo !

Rồi suốt ba bốn ngày liền, Hàn-Tiểu-Oanh, Hàn-Bửu-Câu và Toàn-Kim-Phát dùng ngựa khỏe đi khắp các vùng lân cận cố tìm, nhưng không rõ tung tích của «thây sắt» ở chỗ nào. Hàn-Bửu-Câu nói:

—Con mục đa sát này đã bị ám khí của đại ca, lòi đôi mắt, đang tìm nơi trốn tránh. Dẫu mục có đi đến nơi nào chẳng nữa, nhưng lâu ngày thuốc độc ngấm vào tim, nhất định cũng sẽ bỏ mạng nơi hang núi hay xó rừng nào.

Ai nấy đều công nhận như vậy. Riêng Kha-Trấn-Ác lại nghĩ khác:

—Đôi Hắc-Phong Song-sát lợi hại phi thường, tuy mục này đã bị thương nặng, như mù chính mình không nhìn thấy và tay mình chưa sờ đến xác nó được thì cũng chưa hoàn toàn yên chí được.

Tuy vấn đề thật trọng đại, nhưng Kha-Trấn-Ác không tiện bàn lại cùng anh em chỉ âm thầm suy tính riêng một mình mà thôi.



Thế rồi từ đó, sáu vị hiệp khách xứ Giang-Nam tạm đình chân sống trên giải sa mạc mênh mông bát ngát của xứ Mông-Cổ để rèn luyện võ nghệ cho hai trẻ Quách-Tĩnh và Đà-Lôi. Ngày ngày họ thay nhau dạy cho hai đứa lối đánh đỡ binh khí lớn, giáo dài, tập cách cưỡi ngựa bắn cung, xông sát trận tiền. Thần tiễn Triết-Biệt và Bát-Nhĩ-Hốt thỉnh thoảng cũng có chỉ điểm một vài ngón đặc biệt.

Nhưng đêm đêm, Lục quái lại đưa Quách-Tĩnh vào bãi cát, lựa chốn thanh vắng tĩnh mịch, dạy riêng thêm lối múa quyền, đánh kiếm, tập sử dụng ám khí và công phu kinh thân. Tất cả công phu võ công của các người đều dốc hết để truyền thụ cho Quách-Tĩnh.

Là một đứa bé ngay thẳng, gan dạ, bền chí, nhưng Quách-Tĩnh phải cái tật chậm chạp và tối dạ. Tuy nhiên, vì Quách-Tĩnh cũng thừa biết cần phải thông thạo võ công mới mong một ngày kia ra mặt với đời báo thù cho cha, nên bất cứ ngày đêm, lúc nào cũng để hết tâm trí lo khổ công rèn luyện một cách rất cần cù.

Nhưng vì phải tánh vụng về, cho nên tuy cố công tập luyện, nhưng Quách-Tĩnh cũng chưa lãnh hội được hết những ngón tiểu xảo của các sư phụ Chu-Thông, Toàn-Kim-Phát và Hàn-Tiểu-Oanh chỉ vẽ. Nhưng riêng về những môn căn bản công phu của Nam-Hi-Nhân và Hàn-Bửu-Câu thì Quách-Tĩnh tập được chu đáo, mười phần vững chắc.

Ngày tháng trôi qua như ngựa qua cửa sổ, thấm thoát đã mười năm chẵn. Quách-Tĩnh ngày nay không còn là một trẻ thơ như trước mà đã trở thành một thiếu niên 16 tuổi đầu, với một thân hình chắc nịch, vạm vỡ, mặt mũi sáng sủa, tay chân to lớn cứng rắn, đi đứng hiên ngang hùng dũng.

Tính tới thời hạn tử võ tại Túy-Tiên lâu cùng đồ đệ Khuu-Xứ-Cơ chỉ còn vồn vẹn hai năm nữa mà thôi. Vì vậy nên Lục quái càng dốc hết sức rèn luyện cấp tốc cho học trò mình, bắt tạm đình tất cả các môn cưỡi ngựa bắn cung, để đem hết tâm trí vào các môn quyền kiếm cho thật tinh thông.

